

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 753/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Viễn thông Quân đội
giai đoạn 2013 - 2015**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Tổng Giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2013 - 2015” với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng Tập đoàn Viễn thông Quân đội thành đơn vị kinh tế quốc phòng mạnh, năng động, hiện đại, có năng lực cạnh tranh và cơ cấu hợp lý, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

II. NỘI DUNG

1. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính: Viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh, truyền hình; bưu chính, chuyển phát; nghiên cứu, sản xuất thiết bị, sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông.

b) Ngành, nghề kinh doanh có liên quan: Thương mại, phân phối, bán lẻ vật tư, thiết bị, sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông. Tài chính, ngân hàng, bất động sản. Đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở trong nước và nước ngoài của Tập đoàn.

c) Ngành, nghề kinh doanh khác theo đề nghị của Bộ Quốc phòng, được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

2. Vốn điều lệ: 100.000.000.000.000 đồng (Một trăm nghìn tỷ đồng).

3. Các đơn vị thành viên giai đoạn 2013 - 2015:

a) Các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ:

- Tổng công ty Viễn thông Viettel;
- Tổng công ty Mạng lưới Viettel;
- Công ty Bất động sản Viettel;
- Công ty Truyền hình Viettel;
- Viện Nghiên cứu và Phát triển Viettel;
- Trung tâm Phần mềm Viễn thông Viettel;
- Trung tâm Giải pháp công nghệ thông tin và viễn thông Viettel;
- Trung tâm Đo kiểm Viettel;
- Trung tâm Đào tạo Viettel;
- Trung tâm Đào tạo bóng đá Viettel;
- Các Chi nhánh văn phòng đại diện của Viettel ở nước ngoài;
- 63 Chi nhánh Viettel tại các tỉnh, thành phố trong nước (Phụ lục kèm theo).

b) Các đơn vị độc lập do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin M1;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin M3;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kinh doanh nhà Viettel;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư công nghệ Viettel.

c) Các đơn vị do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel;
- Tổng công ty cổ phần Đầu tư quốc tế Viettel (VTG);
- Công ty cổ phần Công trình Viettel;
- Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Viettel;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Viettel - CHT;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát triển nhà Viettel - Hancic;
- Công ty Viettel Peru (hoạt động tại Peru).

d) Các đơn vị do Công ty mẹ nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ:

- Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (Vinaconex);
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB);
- Công ty cổ phần Phát triển đô thị Vinaconex - Viettel;
- Công ty cổ phần Vĩnh Sơn.

4. Sáp nhập Công ty Thông tin viễn thông điện lực vào Công ty mẹ.

5. Thoái toàn bộ vốn của Công ty mẹ tại các doanh nghiệp sau:

- Công ty cổ phần Công nghệ Viettel;
- Công ty cổ phần Phát triển thương mại Vinaconex;
- Công ty cổ phần EVN Quốc tế;
- Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex - Viettel;
- Công ty cổ phần Công nghiệp cao su Coecco.

6. Tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ;
- b) Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành;
- c) Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực;
- d) Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ;

d) Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

e) Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn và chỉ đạo của Tập đoàn Viễn thông Quân đội đối với người đại diện vốn của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác;

g) Kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể trong Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

III. TÓM TẮT THỰC HIỆN

1. Bộ Quốc phòng:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý những vướng mắc nảy sinh hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt quá thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Viễn thông Quân đội và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội;

c) Chỉ đạo Tập đoàn Viễn thông Quân đội xây dựng; thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thành lập các công ty con 100% vốn Nhà nước nêu tại Điểm d Khoản 3 Phần III Điều 1 Quyết định này.

2. Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 1 Phần III Điều 1 Quyết định này.

3. Tổng Giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội:

a) Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển đến năm 2015 đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt;

b) Xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất kinh doanh, phương án tài chính để triển khai nhiệm vụ được giao, phương án tái cơ cấu các doanh nghiệp thành viên phù hợp với nội dung Đề án này để thực hiện chuyên môn hóa, phân công, hợp tác, không dàn trải, phân tán nguồn lực, tránh cạnh tranh nội bộ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Có lộ trình và phương án cụ thể để hết năm 2015 hoàn thành việc thoái vốn đã đầu tư vào các doanh nghiệp được ghi tại Khoản 5 Phần II Điều 1 Quyết định này;

d) Tập trung thực hiện tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp theo các nội dung nêu tại Khoản 6 Phần II Điều 1 Quyết định này;

Xây dựng, triển khai thực hiện các quy chế, quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty con, của cán bộ quản lý theo quy định;

đ) Việc thành lập các Tổng công ty: Sản xuất thiết bị viễn thông Viettel, Thương mại và Dịch vụ Viettel, Quản lý hạ tầng Viettel, Phần mềm Viettel và các Công ty: Nội dung Viettel, VTA thực hiện theo quy định của pháp luật;

e) Định kỳ hàng quý báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kết quả thực hiện Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Tổng Giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Đảng ủy Khối doanh nghiệp TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KTN, KTTH, PL, V.III;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).KN.155

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 818/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP CN, K9;
- Lưu: VT (07b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 27 tháng 5 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình



Phụ lục

**CÁC CHI NHÁNH THUỘC CÔNG TY MẸ -
TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 753/QĐ-TTg
ngày 17 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

1.	VIETTEL An Giang
2.	VIETTEL Bà Rịa - Vũng Tàu
3.	VIETTEL Bắc Giang
4.	VIETTEL Bắc Kạn
5.	VIETTEL Bạc Liêu
6.	VIETTEL Bắc Ninh
7.	VIETTEL Bến Tre
8.	VIETTEL Bình Định
9.	VIETTEL Bình Dương
10.	VIETTEL Bình Phước
11.	VIETTEL Bình Thuận
12.	VIETTEL Cà Mau
13.	VIETTEL Cần Thơ
14.	VIETTEL Cao Bằng
15.	VIETTEL Đà Nẵng
16.	VIETTEL Đắk Lắk
17.	VIETTEL Đắk Nông
18.	VIETTEL Điện Biên
19.	VIETTEL Đồng Nai
20.	VIETTEL Đồng Tháp
21.	VIETTEL Gia Lai
22.	VIETTEL Hà Giang
23.	VIETTEL Hà Nam
24.	VIETTEL Hà Nội
25.	VIETTEL Hà Tĩnh
26.	VIETTEL Hải Dương
27.	VIETTEL Hải Phòng
28.	VIETTEL Hậu Giang
29.	VIETTEL Hòa Bình
30.	VIETTEL Hưng Yên

31.	VIETTEL Khánh Hòa
32.	VIETTEL Kiên Giang
33.	VIETTEL Kon Tum
34.	VIETTEL Lai Châu
35.	VIETTEL Lâm Đồng
36.	VIETTEL Lạng Sơn
37.	VIETTEL Lào Cai
38.	VIETTEL Long An
39.	VIETTEL Nam Định
40.	VIETTEL Nghệ An
41.	VIETTEL Ninh Bình
42.	VIETTEL Ninh Thuận
43.	VIETTEL Phú Thọ
44.	VIETTEL Phú Yên
45.	VIETTEL Quảng Bình
46.	VIETTEL Quảng Nam
47.	VIETTEL Quảng Ngãi
48.	VIETTEL Quảng Ninh
49.	VIETTEL Quảng Trị
50.	VIETTEL Sóc Trăng
51.	VIETTEL Sơn La
52.	VIETTEL Tây Ninh
53.	VIETTEL Thái Bình
54.	VIETTEL Thái Nguyên
55.	VIETTEL Thanh Hóa
56.	VIETTEL thành phố Hồ Chí Minh
57.	VIETTEL Thừa Thiên Huế
58.	VIETTEL Tiền Giang
59.	VIETTEL Trà Vinh
60.	VIETTEL Tuyên Quang
61.	VIETTEL Vĩnh Long
62.	VIETTEL Vĩnh Phúc
63.	VIETTEL Yên Bái